

Số: ~~1647~~/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 23 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ bổ sung lần 1 dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc Tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1382/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND thành phố Lai Châu Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung lần 1 dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 621/TTr-TNMT ngày 22/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Phùng Thị Thanh Nga – Cư trú tại: Tổ 1, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 29.060.801 đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi chín triệu không trăm sáu mươi nghìn tám trăm linh một đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã San Thành.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình bà Phùng Thị Thanh Nga có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND xã San Thành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

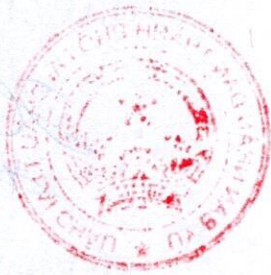
Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Quản lý dự án 2 – Bộ GTVT;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng

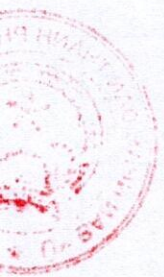


**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ
BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ (BỔ SUNG LẦN 1)**

Dự án: Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc (Tuyến nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài - Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu).

Kèm theo Quyết định số: 1647/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của UBND thành phố

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền	
1	2	3	4	5	6=4*5	
1	Hộ bà: Phùng Thị Thanh Nga					
	Địa chỉ: Tổ 1, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu					
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b)					29.060.801
a	Về đất					516.200
1	Diện tích thu hồi	m ²	14,2			
2	Loại đất					
	Đất trồng lúa 1 vụ	m ²	9,6	37.000	355.200	
	Đất trồng cây hàng năm	m ²	4,6	35.000	161.000	
	Vị trí (VT1)					
	Nguồn gốc: Được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 089 190 do UBND thị xã Lai Châu cấp ngày 16/10/2013. Đất gia đình sử dụng ổn định không tranh chấp.					
b	Về tài sản vật kiến trúc					28.544.601
	<i>Tài sản do bà Nga tạo lập năm 2014, khi tạo lập không bị lập biên bản vi phạm hành chính, xây trước kế hoạch sử dụng đất hàng năm, đúng mục đích sử dụng đất, sử dụng ổn định không tranh chấp</i>					
	Phần tài sản nằm trên đất thu hồi mới					
1	Bán mái khung sắt lợp tôn (4,2*1)	m ²	4,2	334.400	1.404.480	
2	Nền BT đá dăm dày 10 cm (4*1)	m ²	4,0	83.600	334.400	
3	Tôn bung (6,2*3,5)	m ²	21,7	115.500	2.506.350	
	Tài sản nằm trong phạm vi ảnh hưởng					
1	Bán mái khung sắt lợp tôn (1,5*4,2)	m ²	6,3	334.400	2.106.720	
2	Nền BT đá dăm dày 10 cm (4*1,5)	m ²	6,0	83.600	501.600	
3	Tôn bung (5*3,5)	m ²	17,5	115.500	2.021.250	
	Tài sản nằm trên diện tích đất đã thu hồi					
1	Công sắt (3*3)	m ²	9,0	825.000	7.425.000	
2	Lưới B40 hỗ trợ di chuyển (1,8*35)	m ²	63,0	25.000	1.575.000	



3	Cọc BTCT (0,15*0,15*2,5)*25 cọc	m ²	1,4	1.393.700	1.959.891
4	Khung sắt lưới B40 (1,5*20)	m ²	30	123.200	3.696.000
5	Bán mái khung sắt lợp tôn (4,2*2)	m ²	8,4	334.400	2.808.960
6	Nền BT đá dăm dày 10 cm (4*2)	m ²	8,0	83.600	668.800
7	Tôn bưng (3,8*3,5)	m ²	13,3	115.500	1.536.150



